TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **204**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa	**Bà H T T**
Các Hội thẩm nhân dân	**Ông Đ N H**
	Bà N T H
Thư ký ghi biên bản phiên tòa	**Ông V T T**

Thư ký Tòa án nhân dân quận TX – Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên tòa:

Bà N T M H - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 9giờ 00 ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TX mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 643/2022/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2022; Về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: L T H - Sinh năm 1984

Bị đơn: Anh N C T – Sinh năm 1982

HKTT: NS, CĐ, LN, BG; Hiện trú tại: Số 20, Ngõ 168 NX, phường HĐ, quận TX, thành phố HN. Tại phiên toà: Chị H có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L T H trình bày:

Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã CĐ, huyện LN, tỉnh BG ngày 17/3/2007, cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và trong cách nuôi dạy con cái, anh T suốt ngày rượu chè say xỉn, đập phá nhà cửa, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xô sát và anh Thức đánh đập chị nhiều lần, có lần anh T cầm dao chém vào chân chị đã phải lên Công an phường HĐ trình báo, ngoài ra anh T còn ngoại tình người đàn bà khác từ tháng 4/2022, mâu thuẫn vợ chồng chị gia đình đã hoà giải nhưng không thành. Hiện

nay vợ chồng chị mặc dù vẫn sống cùng nhà nhưng không ai nói chuyện với ai, không quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4/2022. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã sâu sắc, trầm trọng, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T càng sớm càng tốt để mẹ con chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị H xác nhận anh chị có 03 con chung là N M V, sinh ngày 25/8/2007; N T T M, sinh ngày 07/10/2013 và N M N, sinh ngày 22/4/2021. Chị H trình bày hiện nay cháu N M V đang ở với anh T; Cháu M, N đang ở với chị H. Ly hôn, chị đề nghị giữ nguyên như vậy, còn nếu anh T không hợp tác đến Toà án giải quyết thì chị đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh phải đóng góp tiền cho tôi. Thu nhập của chị H 15.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản, nhà ở chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các thông báo về quyền và nghĩa vụ tố tụng…cho anh N C T theo quy định của pháp luật nhưng anh T đều từ chối không nhận, Toà án đã tiến hành lập biên bản tống đạt không thành có sự chứng kiến của tổ trưởng dân phố và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú của anh T và tại UBND phường, trụ sở Toà án theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T không có lời khai hay bất kỳ văn bản ghi ý kiến nào của mình gửi đến Toà án.

Tại phiên toà, Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 BLTTDS.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS 2015. Căn cứ Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L T H . Chị L T H được ly hôn với anh N C T .

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là N M V, sinh ngày 25/8/2007; N T T M, sinh ngày 07/10/2013 và N M N, sinh ngày 22/4/2021. Ly hôn giao cả ba con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu

cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho tới khi Chị H có yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị L T H xin ly hôn đối với anh N C T là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị L T H và anh N C T cùng cư trú tại quận TX, thành phố HN. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh N C T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh N C T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tống đạt không thành với tổ trưởng dân phố nơi anh T đang sinh sống và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự bằng thủ tục niêm yết công khai tại địa chỉ nơi cư trú, trụ sở UBND phường và tại trụ sở Toà án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay Chị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh T mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân:

Nhận thấy, chị L T H và anh N C T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã CĐ, huyện LN, tỉnh BG ngày 17/3/2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống sâu sắc, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi cọ, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, hiện vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2022, không ai quan tâm đến ai nên mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh N C T nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, điều này thể hiện

anh T có thái độ bỏ mặc với hạnh phúc gia đình, không mong muốn níu kéo quan hệ vợ chồng và không mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chị H, cho Chị H được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

* Về con chung: Chị H xác nhận anh chị có 03 con chung là Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 25/8/2007; Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 22/4/2021.

Thấy rằng, theo chị H trình bày hiện nay hai con N T T M, N M N đang ở với Chị H, cháu N M V đang ở với anh T. Chị H có nguyện vọng nếu anh T hợp tác đến Toà án làm việc thì chị hai bên sẽ giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, còn nếu anh T không đến Toà án làm việc, chị H xin nuôi cả ba con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về toàn bộ nội dung yêu cầu xin ly hôn của Chị H đối với anh T trong đó có cả nội dung về việc nuôi con chung, tuy nhiên anh T không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến đối với việc nuôi con chung nên HĐXX không có cơ sở để xem xét nguyện vọng nuôi con của anh T. Do vậy cần giao cả ba con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản, nhà ở chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Giành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án dân sự khi các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tại phiên tòa phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L T H đối với anh N C T. Chị L T H được ly hôn với anh N C T.

[2]. Về con chung: Chị L T H và anh N C T có 03 con chung là N M V, sinh ngày 25/8/2007; N T T M, sinh ngày 07/10/2013 và N M N, sinh ngày 22/4/2021. Sau ly hôn giao cả ba con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi cả ba con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, nhà ở chung: Chị L T H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Giành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị L T H không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị L T H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo biên lai số 0008415 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố HN;
- VKSND quận TX;
- Chi cục THADS quận TX;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H T T